

Bản án số: 92/2019/HS-ST

Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Lê Nguyễn Ngọc N; sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường D, Phường I, thành phố A, tỉnh Long An; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình P và bà: Nguyễn Vĩnh N; có chồng: / và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: 01 (ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 137/2017/HSST, sau khi bị bắt giữ từ ngày 11/7/2017 đến ngày 25/8/2017 được tại ngoại, bị cáo đã bỏ trốn nên chưa chấp hành bản án này và bị truy nã); tiền sự: Không; nhân thân: Không tốt; bị bắt giữ ngày: 23/8/2019.

2/Nguyễn Thủy Tổ N; sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường L, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh D và bà: Đinh Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 23/8/2019.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 23/8/2019, tại phòng 101 khách sạn “Minh Huy” - địa chỉ: 704 đường Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 10 tiến hành kiểm tra hành chính, thu giữ của: Nguyễn Thủy Tổ N 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, Lê Nguyễn Ngọc N 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Vụ việc được Công an Phường 10, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 1649/KLGD- H ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 (thu của Nguyễn Thủy Tổ N) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2624 gram, loại Methamphetamine;

Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 (thu của Lê Nguyễn Ngọc N) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,6219 gram, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, xác định: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ do Tổ N mua vào ngày 20/8/2019 của một thanh niên (không rõ lai lịch địa chỉ) trên đường Trần Nhân Tôn, Quận 10 với giá 200.000 đồng để sử dụng. Số ma túy bị thu giữ do Ngọc N vừa mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) trên đường Cách Mạng Tháng Tám, Quận 10 với giá 4.250.000 đồng để sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 ngày 23/8/2019, Ngọc N đến khách sạn “Minh Huy” gặp chị gái là Ngọc K để lấy giấy tờ tùy thân thì bị Công an kiểm tra. Do hoảng sợ nên Ngọc N đã lấy gói ma túy giấu trong ngực áo ra để trên giường thì bị bắt giữ. Giữa Tổ N, Ngọc N và Ngọc K không bàn bạc, rủ rê cùng nhau sử dụng ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thủy Tổ N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ từ Lê Nguyễn Ngọc N: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 357224070235002 (theo Ngọc N khai dùng liên lạc mua ma túy).

Riêng Lê Nguyễn Ngọc Kim không liên quan đến hành vi phạm tội của Ngọc N và Tổ N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Lê Nguyễn Ngọc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Thủy Tổ N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, 1, 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Lê Nguyễn Ngọc N: từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Nguyễn Thủy Tổ N: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo: Lê Nguyễn Ngọc N cất giữ trái phép 9,6219g loại Methamphetamine, Nguyễn Thủy Tố N cất giữ trái phép 0,2624g loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo:

Lê Nguyễn Ngọc N bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Thủy Tố N bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể

cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo Lê Nguyễn Ngọc N một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa chấp hành án, nay lại tiếp thực hiện hành vi tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Ngọc N có hoàn cảnh: Chồng không có, trong khi 02 con còn rất nhỏ; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thủy Tố N do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Bùi Hữu Hoa, ghi số vụ 1649/19), 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Bùi Hữu Hoa, ghi số vụ 1649/19); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (Số Imei: 357224070235002, cũ, đã qua sử dụng), là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với bản án số: 137/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Ngọc N 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (sau khi bị bắt giữ từ ngày 11/7/2017 đến ngày 25/8/2017

được tại ngoại, bị cáo đã bỏ trốn nên chưa chấp hành bản án này và bị truy nã), nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Nguyễn Ngọc N chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thủy Tố N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2, 5 Điều 249; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Nguyễn Ngọc N;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Ngọc N 07 (bảy) năm tù, tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 02 (hai) năm tù theo bản án số 137/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3, thì bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2019 (trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2017 đến ngày 25/8/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Lê Nguyễn Ngọc N 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thủy Tố N;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thủy Tố N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thủy Tố N.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Bùi Hữu Hoa, ghi số vụ 1649/19), 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Bùi Hữu Hoa, ghi số vụ 1649/19).

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (Số Imei: 357224070235002, cũ, đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo Lê Nguyễn Ngọc N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thủy Tô N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục Hải Quan TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật